

1
ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03 /ĐA-UBND

Hung Hà, ngày 21 tháng 6 năm 2019

ĐỀ ÁN

**Đặt tên đường, tên phố trên địa bàn
thị trấn Hưng Hà và thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà**

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Huyện Hưng Hà hiện có 02 đô thị loại V là thị trấn Hưng Hà và thị trấn Hưng Nhân.

- Thị trấn Hưng Hà được thành lập ngày 21 tháng 6 năm 1989 theo quyết định số 72-HĐBT (nay là Chính phủ) trên cơ sở giải thể xã An Đồng của huyện Hưng Hà. Thị trấn Hưng Hà có diện tích 549,8ha, dân số khoảng 10.000 người, với 10 khu dân cư.

- Thị trấn Hưng Nhân được thành lập theo Nghị định số 61/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ, trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Phú Sơn. Thị trấn Hưng Nhân có diện tích tự nhiên 884ha, dân số 16.042 người với 16 khu dân cư.

Căn cứ quy hoạch phát triển đô thị và quy hoạch vùng tỉnh Thái Bình đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050, hai thị trấn Hưng Hà và thị trấn Hưng Nhân sẽ được nâng cấp lên đô thị loại IV. Trong tương lai, đây sẽ là đô thị trung tâm vùng kinh tế phía Bắc của tỉnh Thái Bình.

Những năm qua, Huyện ủy, UBND huyện Hưng Hà đặc biệt quan tâm đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của 02 thị trấn Hưng Hà và Hưng Nhân, từng bước đáp ứng các yêu cầu về hạ tầng đô thị loại IV trong tương lai. Hai thị trấn Hưng Hà và thị trấn Hưng Nhân đã có những bước phát triển vững chắc với tốc độ nhanh trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, công tác an ninh, quốc phòng được giữ vững, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ được quan tâm phát triển, quy hoạch đô thị, giao thông được chỉnh trang, từng bước trở thành một đô thị văn minh, hiện đại, qua đó từng bước cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân.

Tuy nhiên đến nay các tuyến đường, tuyến phố của hai thị trấn Hưng Hà và thị trấn Hưng Nhân vẫn chưa được đặt tên và đánh số nhà. Vì vậy công tác quản lý xã hội, phát triển kinh tế - văn hoá tại địa phương còn gặp khó khăn. Việc đặt tên cho các tuyến đường, tuyến phố là việc làm cần được triển khai kịp thời để các công trình nhà

ở và công sở có địa chỉ theo số và đường, phố chính thức. Chính vì vậy việc xây dựng đề án đặt tên cho các tuyến đường, tuyến phố và đánh số nhà trên địa bàn thị trấn Hưng Hà và thị trấn Hưng Nhân được đặt ra cấp thiết như một vấn đề mang tính tất yếu khách quan và khoa học.

Đề án này nhằm mục đích đưa ra một hệ thống các nguyên tắc và đề xuất phương án cụ thể để đặt tên cho các tuyến đường, tuyến phố hiện chưa có tên chính thức theo quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

Việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng nhằm góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hoá, xã hội; đồng thời góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hoá dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc, tinh hữu nghị đoàn kết quốc tế.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án.

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;
- Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định 91/2005/NĐ-CP của Chính phủ;
- Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà;
- Hướng dẫn số 03/HD-SVHTTDL, ngày 22/10/2018 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Bình, về thực hiện việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.
- Nghị quyết Đại hội đại biểu huyện Hưng Hà lần thứ XV nhiệm kỳ 2015 - 2020; Lịch sử Đảng bộ huyện Hưng Hà, Từ điển Thái Bình và các tư liệu lịch sử chính thống của địa phương và quốc gia.

2. Giải thích từ ngữ:

Theo quy định tại Điều 3 quy chế đặt, đổi tên đường phố ban hành kèm theo Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ quy định như sau:

- **Đường:** Là lối đi được xác định trong quy hoạch đô thị có quy mô lớn về chiều dài, chiều rộng gồm các trục đường chính trên địa bàn đô thị, các tuyến vành đai, liên tỉnh.

- **Phố:** Là lối đi lại được xác định: Hai bên phố thường có các công trình kế tiếp nhau như nhà ở, cửa hàng, cửa hiệu.

- **Ngõ**: Là lối đi lại nhỏ từ đường, phố vào các cụm dân cư đô thị.
- **Ngách**: Là lối đi lại hẹp từ ngõ vào sâu trong các cụm dân cư.
- **Công trình công cộng bao gồm**: Quảng trường, Công viên, Vườn hoa, cầu, bến xe, công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục; Công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí.

III. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

1. Mục tiêu:

- Thị trấn Hưng Hà và thị trấn Hưng Nhân có tên đường, tên phố, có số nhà thể hiện sự văn minh, của một trung tâm chính trị - văn hóa - xã hội của huyện, đáp ứng nguyện vọng của Đảng bộ và nhân dân huyện Hưng Hà; góp phần nâng cao uy tín chính trị, an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc, tình đoàn kết của nhân dân thị trấn Hưng Hà và thị trấn Hưng Nhân với các địa phương khác trong và ngoài tỉnh.

- Góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao lưu văn hóa, giao dịch xã hội và các hoạt động khác.

- Tạo thuận lợi cho các giao dịch kinh tế, văn hóa, xã hội với các đối tác đầu tư trong nước, quốc tế góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của thị trấn Hưng Hà và thị trấn Hưng Nhân nói riêng cũng như của huyện Hưng Hà nói chung.

2. Nguyên tắc thực hiện

- Việc đặt tên đường, phố phải thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ; Hướng dẫn số 03/HD-SVHTTDL, ngày 22/10/2018 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Bình, về thực hiện việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh; tuân thủ luật giao thông đường bộ về hướng tuyến trên các đường được đặt tên.

- Tất cả các đường, phố của 02 thị trấn Hưng Hà và thị trấn Hưng Nhân được xây dựng theo quy hoạch đô thị, được sử dụng ổn định thì được xem xét đặt tên. Việc đặt tên đường, phố phải căn cứ vào vị trí, cấp độ, tính chất, quy mô của đường, phố để đặt tên cho tương xứng với ý nghĩa, tầm quan trọng của danh nhân, địa danh, di tích, danh thắng, sự kiện lịch sử, phong trào cách mạng đã được chọn.

- Không đặt tên đường, phố bằng các tên gọi khác nhau của một danh nhân trên cùng một địa bàn đô thị. Không dùng tên nhân vật, tên sự kiện lịch sử chưa được xác định rõ ràng hoặc còn đang tranh luận và các tên không có ý nghĩa, tên có ý nghĩa dung tục để đặt tên cho đường, phố.

- Ngõ được gọi theo biển số nhà đầu ngõ (tính từ đầu phố) kèm theo tên phố; ngách được gọi theo biển số nhà đầu ngách (tính từ đầu ngách) kèm theo số ngõ.

3. Phương thức và yêu cầu thực hiện.

a) Phương thức đặt tên đường, phố.

- Việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng có thể lựa chọn một trong các phương thức sau: Tên danh nhân, nhân vật lịch sử; tên địa danh; tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; tên sự kiện lịch sử, cách mạng, kháng chiến; danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội.

- Ưu tiên lựa chọn tên các danh nhân, nhân vật được sinh ra tại Hưng Hà hoặc là người địa phương khác có cuộc đời sự nghiệp gắn bó với huyện Hưng Hà cũng như tỉnh Thái Bình, những địa danh, sự kiện lịch sử tiêu biểu của huyện Hưng Hà và tỉnh Thái Bình.

*** Ghi chú:**

- Ưu tiên lựa chọn tuyến đường, tuyến phố để đặt tên:

+ Ưu tiên 1: Là tuyến đường gồm: đường Quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, đường liên xã chạy qua;

+ Ưu tiên 2: Là các đường chính vào các khu dân cư, các khu đô thị.

- Cách đặt tên tuyến đường, phố như sau:

+ Đối với các tuyến đường, tuyến phố chính (lớn về quy mô, có lưu lượng giao thông lớn, mật độ dân số đông) thì chọn những sự kiện, địa danh hoặc danh nhân có giá trị lịch sử tiêu biểu để đặt tên;

+ Đối với các địa phương của 2 thị trấn gắn với sự kiện lịch sử, địa danh, danh nhân tiêu biểu; hoặc những địa phương khác có cùng hướng đi, liên quan tới sự kiện lịch sử, địa danh, danh nhân tiêu biểu, thì chọn sự kiện lịch sử, địa danh hoặc danh nhân liên quan đó đặt tên, VD: Đường đi xã Đoan Hùng, nơi có di tích thờ Bát nạn tướng quân Vũ Thị Thục thì tuyến đường này nên đặt tên của Bà.

b) Yêu cầu đặt tên đường, phố.

- Tên danh nhân, nhân vật lịch sử được chọn phải là người tiêu biểu trong những người nổi tiếng, có đức, có tài, có nhiều đóng góp to lớn trong quá trình xây dựng và bảo vệ quê hương Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và cho đất nước.

- Tên địa danh được chọn phải là những địa danh có ý nghĩa và giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hoá địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa và đã ăn sâu

vào tiềm thức của nhân dân (tên cũ của làng, xã, tên xứ đồng) hoặc tên địa phương kết nghĩa có mối quan hệ đặc biệt.

- Tên di tích lịch sử văn hoá, danh lam, thắng cảnh được chọn phải là những di tích, danh thắng tiêu biểu, quen thuộc với nhân dân huyện Hưng Hà và đã được xếp hạng theo quy định của pháp luật về di sản văn hoá.

- Tên các sự kiện lịch sử, phong trào cách mạng, kháng chiến phải là những sự kiện lịch sử, phong trào cách mạng và những chiến thắng chống xâm lược tiêu biểu đã được ghi nhận trong lịch sử huyện Hưng Hà, lịch sử tỉnh Thái Bình và ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân.

- Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội là những danh từ chung như: Độc lập, Tự do, Dân chủ, Thống nhất, Giải phóng,... Những danh từ đó đều có thể sử dụng để đặt tên đường, tên phố của 02 thị trấn Hưng Hà và thị trấn Hưng Nhân.

IV. TÊN ĐƯỜNG, TÊN PHỐ DỰ KIẾN ĐẶT

A. TÊN ĐƯỜNG, TÊN PHỐ THỊ TRẤN HƯNG HÀ

*** Tổng số 03 tuyến đường cần đặt tên**

1. ĐƯỜNG LÊ QUÝ ĐÔN

Tuyến đường đi về xã Độc Lập nơi có Từ đường, khu Lưu niệm Nhà bác học Lê Quý Đôn.

- Điểm đầu: Siêu thị điện (máy xanh nút giao với Quốc lộ 39)

- Điểm cuối: Trạm bơm Hiến Lập, xã Minh Khai. (Hết địa phận thị trấn HH)

- Chiều dài: 1.070m

- Chiều rộng: 10m

- Thuyết minh: **Lê Quý Đôn (1726-1784)**: Đệ nhất giáp Tiến sỹ cấp đệ. Đệ nhị danh khoa Nhâm Thân niên hiệu Cảnh Hưng 13 (1752) đời Lê Hiến Tông. Xuất thân trong một gia đình khoa bảng. Thân sinh là Tiến sỹ Lê Trọng Thứ (còn gọi là Lê Phú Thứ). Người làng Diên Hà (nay là thôn Phú Hiếu, xã Độc Lập, huyện Hưng Hà). Từ thuở nhỏ ông đã nổi tiếng thần đồng, có nhiều giai thoại nói về trí thông minh kỳ lạ của ông. Năm 18 tuổi ông đỗ đầu thi Hương. Năm 27 tuổi đỗ đầu thi Hội, rồi vào thi Đình, đỗ Bảng nhãn; được bổ chức Thị thư ở Viện Hàn lâm, ít lâu sau được bổ chức Hàm lâm thừa chỉ sung Toàn tu Quốc sử quán. Năm Bính Tý (1756) giữ chức Liêm phóng sứ ở Sơn Nam. Năm Canh Thìn (1760) làm Phó sứ đi sứ nhà Thanh. Sau được sang làm Học sỹ của Bì thư các. Năm Giáp Thân (1764) dâng sớ xin thiết định pháp chế, đi làm Đốc đồng trấn Kinh Bắc, Tham chính sứ Hải Dương, rồi ông xin cáo quan về quê viết sách. Cuối năm Canh Tuất (1766) Trịnh Doanh mất, Trịnh Sâm lên thay đã phục chức cho Lê Quý Đôn. Ông liên tục

được cử đi thanh sát các nơi, mỗi lần đi về ông đều dâng khái tâu, nêu ra những giải pháp khắc phục tình hình. Năm Tân Mão (1773), ông được cử làm Bồi tụng, Phó Đô ngự sử, Tả Thị lang Bộ Công, tước Dĩnh Thành hầu. Năm Giáp Ngọ (1774), ông đi khảo sát ruộng đất ở trấn Sơn Nam, thấy dân tình đói khát, ông đã dâng khái nêu sáu việc trong đó có việc cứu đói, giảm thuế, giảm bắt phu. Năm 1776, làm Hiệp trấn Tham tán quân cơ ở vùng Thuận Hóa, ... Tuy bận rộn với công việc của một ông quan, nhưng Lê Quý Đôn vẫn không quên sưu tầm tài liệu để viết sách. Qua những tác phẩm của ông còn lại đến nay, thấy ông đã tìm đọc được rất nhiều tài liệu, sử sách của Việt Nam và Trung Hoa thời bấy giờ. Ông còn ghi chép rất cẩn thận những điều mắt thấy tai nghe về con người, về phong tục tập quán, núi sông, danh thắng, bia ký, gia phả, lời ca câu hát trong dân gian. Lê Quý Đôn đã viết hơn 50 bộ sách, gồm hàng trăm quyển về nhiều lĩnh vực từ văn thơ, địa lý, thiên văn, triết học, y học, xã hội học, kinh tế học, chính trị học... Ngày nay, có hàng chục viện nghiên cứu khoa học phải tìm đến các tác phẩm của ông và đều thừa nhận ông là nhà bác học trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Từ điển Thái Bình; Tỉnh ủy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Nxb Văn hóa thông tin, 2010 (Tr. 514).

2. ĐƯỜNG PHÚC LỘC.

- Điểm đầu: Ngã 6 chợ, cống Đồng Nhân (nút giao với Quốc lộ 39)
- Điểm cuối: Cống thủy lợi giáp xã Kim Trung
- Chiều dài: 700 m
- Chiều rộng: 10 m
- Thuyết minh: Phúc Lộc là tên khu đô thị mới của thị trấn Hưng Hà, với ý nghĩa may mắn, tốt lành, giàu có và thịnh vượng. Khu đô thị này được coi như vùng đất lành, sau khi được thành lập, chỉ một thời gian ngắn nhân dân đã chuyển về đây sinh sống rất đông và trở thành một khu đô thị sầm uất vào bậc nhất của thị trấn Hưng Hà.

3. ĐƯỜNG VŨ THỊ THỤC

Tuyến đường chính đi về xã Tân Tiến, xã Đoan Hùng nơi có di tích quốc gia đền thờ Bát nạn tướng quân Vũ Thị Thục.

- Điểm đầu: Khu chuyển đổi nhà Ông Thắng xã Minh Khai
- Điểm cuối: Cống Bản (giáp xã Tân Tiến)
- Chiều dài: 1.300 m
- Chiều rộng: 11m

- **Thuyết minh: Vũ Thị Thục (17-43):** Danh tướng thời Hai bà trung. Theo thần tích thì Bát Nạn tên là Vũ Thị Thục. Quê ở xã Phượng Lâu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Từ nhỏ đã xinh đẹp giỏi cả văn lẫn võ. Bấy giờ nước ta bị nhà Hán cai trị. Thái thú Tô Định gian tham tàn ác ép Vũ Công Chất phải gả con gái cho y, ông từ chối, bị y giết rồi cho người về bắt Vũ Thị Thục. Ngay trong đêm bà lấy thuyền xuôi sông Hồng về đến chùa Tiên La, hương Đa Cương thì dừng lại, lấy Tiên La tự làm chỗ dung thân, lấy hương Đa Cương làm căn cứ dựng cờ “Bát Nạn tướng quân”. Dân hương Đa Cương nhiều nơi đã nổi dậy theo bà. Tháng 3/40, Bà Trưng cho triều Bát Nạn về Phong Châu. Giặc Hán thua chạy, nước nhà độc lập, Bát Nạn được phong chức Đông Nhung Đại tướng quân và tước công chúa, cho trở lại hương Đa Cương cai quản, hướng dẫn nhân dân trồng lúa, trồng dâu, dệt lụa. Giặc Hán trở lại xâm lược. Trưng Vương không thắng nổi phải tuấn tiết. Giặc tràn về Đa Cương. Bát Nạn đã kiên cường chống giặc và tử nạn tại gò Kim Quy. Đời sau dân Tiên La, Buộm, Rẫy, Đìa, Cổ Xá... và nhiều nơi khác lập đền thờ bà. Các triều đều có sắc phong thần cho bà.

Từ điển Thái Bình; Tỉnh ủy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Nxb Văn hóa thông tin, 2010 (Tr. 82).

*** Tổng số 11 tuyến phố cần đặt tên:**

1. PHỐ THÁ

- Điểm đầu: Công ty TNHH xe máy Thăng Huyền (giáp xã Minh Khai).
- Điểm cuối: Ngã 6 chợ (Cổng Đồng Nhân).
- Chiều dài: 900 m
- Chiều rộng: 19 m
- **Thuyết minh:** Thời Pháp và cho đến khi thành lập tỉnh Thái Bình, phố Thá là trung tâm hành chính của huyện Duyên Hà.

Phố Thá là địa danh đã đi vào tiềm thức nhân dân với những cái tên gắn liền với Phố Thá như: Chợ Thá, làng Thá, Bót Thá... và nhiều trận đánh trong thời kháng chiến chống Pháp, chống Tề cũng gắn liền với địa danh Phố Thá.

2. PHỐ AN XÁ

- Điểm đầu: Ngã 6 chợ (Cổng Đồng Nhân)
- Điểm cuối: Nhà nghỉ Hoàng Tử, cạnh đường vào Khu đô thị dân cư Thị Độc - Đồng Tu.
- Chiều dài: 1.250 m
- Chiều rộng: 19 m

- Thuyết minh: Tổng đầu tk. XIX thuộc huyện Duyên Hà, phủ Tiên Hưng, trấn Sơn Nam Hạ (từ 1822 trấn Nam Định, từ 1831 tỉnh Hưng Yên, từ 1849 tỉnh Thái Bình). Có 8 xã, trang: An Xá, An La, Hiến Nạp, Đồng Tu, Hóa Hiệp, Minh Lương, trang Đồng Hàn, trang Đồng Thiên. Cuối tk. XIX, đầu tk. XX có 9 xã: An Xá, An La, Đồng Hàn, Đồng Lạc, Đồng Nhân, Đồng Tu, Hiến Nạp, Hóa Hợp, Mỹ Lương.

Từ điển Thái Bình; Tỉnh ủy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình. Nxb Văn hóa thông tin, 2010; Tr. 61

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, chính quyền cách mạng lâm thời các thôn được thành lập. Xã An Xá chia thành 6 thôn gồm: Cầu Thôn, Duyên Phúc, Thọ Mai, Dẫn Chàng, Thị Độc và Tuy Lai (Tuy Lai nay thuộc xã Minh Khai).

3. PHỐ ĐỒNG TU

- Điểm đầu: Nhà nghỉ Hoàng Tử, cạnh đường vào Khu đô thị dân cư Thị Độc - Đồng Tu.

- Điểm cuối: Cầu Đồng Tu (giáp xã Thái Phương)

- Chiều dài: 1.300 m

- Chiều rộng: 19 m

- Thuyết minh: Xã cũ đầu tk. XIX thuộc tổng An Xá, huyện Duyên Hà, phủ Tiên Hưng, trấn Sơn Nam Hạ (từ 1822 thuộc trấn Nam Định, từ 1831 thuộc tỉnh Hưng Yên, từ 1849 thuộc tỉnh Thái Bình). Trong kháng chiến chống Pháp thuộc xã An Đồng huyện Duyên Hà. Nay thuộc thị trấn Hưng Hà.

Từ điển Thái Bình; Tỉnh ủy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Nxb Văn hóa thông tin, 2010 (Tr. 323)

4. PHỐ QUANG TRUNG

- Điểm đầu: Siêu thị Ý Thoa (nút giao với Quốc lộ 39)

- Điểm cuối: Nhà ông Khiết (nút giao với đường ĐT.454)

- Chiều dài: 800m

- Chiều rộng 12m

- Thuyết minh: **Quang Trung** (1753-1792): Anh hùng dân tộc, nhà cải cách lớn, em của Nguyễn Nhạc, anh của Nguyễn Lữ, gốc họ Hồ. Ông tên thật là Nguyễn Huệ. Gặp lúc Quốc phó Trương Phúc Loan chuyên quyền, nhân dân lâm than khổ cực, ông cùng với anh lên vùng Tây Sơn thượng đạo, xây dựng căn cứ khởi nghĩa. Năm 1778 Nguyễn Nhạc lên ngôi hoàng đế phong ông làm Long Nhương tướng quân. Cuối năm 1784 quân Xiêm do Nguyễn Ánh dẫn đường, kéo vào Gia Định

cướp bóc xâm chiếm nước ta. Nguyễn Huệ bố trí trận phục kích ở Rạch Gầm – Xoài Mút đánh tan quân Xiêm, diệt gần 4 vạn tên. Cuối năm 1788, bè lũ Lê Chiêu Thống rước 29 vạn quân Thanh do Tổng đốc Lương Quang Tôn Sĩ Nghị chỉ huy, kéo xuống xâm lược nước ta. Ngày 25/11/1788 ông lên ngôi vua, lấy hiệu là Quang Trung, làm lễ xuất quân ra Bắc, đánh tan 29 vạn quân Thanh xâm lược. Ông ra chiếu khuyến nông, kêu gọi dân lưu tán về quê sản xuất, khẩn hoang, giảm nhẹ thuế cho dân nghèo. Ông chuẩn bị lập kinh đô ở Vĩnh Doanh (Vĩnh, Nghệ An), gọi là Phượng Hoàng trung đô. Ngày 16/9/1792 ông đột ngột mất trong khi mọi cải cách đang được thực hiện.

Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quỳnh, Nxb Giáo dục, 2005 (Tr. 202)

5. PHỐ LÝ THÁI TỔ

- Điểm đầu: Công chào điện tử huyện (nút giao với Quốc lộ 39)
- Điểm cuối: Nhà hàng Hải Nga (nút giao với đường 29m)
- Chiều dài: 500m
- Chiều rộng: 10m

Thuyết minh: **Lý Thái Tổ** (974-1028): Người sáng lập ra nhà Lý, tên húy của Lý Công Uẩn, người châu Cổ Pháp (Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh), dưới triều vua Lê Đại Hành, ông giữ chức Điện tiền Chi huy sứ. Khi Lê Ngôạ Triều mất, nhà Tiền Lê suy hẳn. Triều đình tôn Lý Công Uẩn lên ngôi, Lý Công Uẩn lên làm vua, đặt niên hiệu là Thuận Thiên. Năm 1010, ông xuống chiếu dời đô từ Hoa Lư về Đại La, rồi đổi tên thành Thăng Long. Trong những năm trị vì ông thường xuyên chăm lo việc ổn định tình hình chính trị, củng cố thống nhất, phát triển sản xuất, giao hảo với nhà Tống. Tháng 4, năm 1028, ông mất, miếu hiệu là Thái tổ.

Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam; Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quỳnh. Nxb Giáo dục, 2005 (Tr. 584)

6. PHỐ DUYÊN HÀ

- Điểm đầu: Ngân hàng Nông nghiệp huyện Hưng Hà.
- Điểm cuối: Trạm bơm Duyên Phúc.
- Chiều dài: 500 m
- Chiều rộng: 10 m

- Thuyết minh: Thời cổ thuộc đất hương Đa Cương, thời Hán thuộc quận Giao Chỉ. từ thời Trần mới có tên huyện Duyên Hà, thuộc phủ Long Hưng. Thời nhà Minh cai trị, sáp nhập huyện Tân Hóa (Ngự Thiên) vào huyện Duyên Hà, đặt thuộc phủ Trấn Man. Nhà Lê đặt thuộc phủ Tân Hưng (sau là Tiên Hưng). Trước

1831 huyện Duyên Hà thuộc phủ Tiên Hưng trấn trấn Nam Định, từ 1831 thuộc phủ Tiên Hưng tỉnh Hưng Yên, từ 1849 mới sáp nhập vào tỉnh Thái Bình.

Từ điển Thái Bình; Tỉnh ủy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Nxb Văn hóa thông tin, 2010 (Tr. 212)

7. PHỐ KỶ ĐỒNG

- Điểm đầu: Trạm y tế thị trấn (nút giao với Quốc lộ 39)

- Điểm cuối: Nhà ông Bảnh (nút giao đường ĐH. 66C).

- Chiều dài: 400m

- Chiều rộng: 10m

- Thuyết minh: **Kỳ Đồng** (1875-1927): Tên thật là Nguyễn Văn Cẩm, quê tại làng Ngọc Đình, tổng Hà Lý, huyện Diên Hà (nay là xã Văn Cẩm, huyện Hưng Hà). Lên 8 tuổi đã nổi tiếng thông minh, được người đương thời suy tôn là Kỳ Đồng. Một số lực lượng chống Pháp đã mượn danh Kỳ Đồng để tập hợp quần chúng. Sau vụ rước Kỳ Đồng ra Nam Định (27/3/1887), thực dân Pháp đưa ông sang Algérie, nhằm tách ông khỏi phong trào chống Pháp và mưu toan đào tạo ông thành cộng sự của chúng. Mười năm (1887-1896) ở Algérie, Ông có mối quan hệ mật thiết với vua Hàm Nghi. Năm 1896, Pháp đưa ông về nước cho làm công chức, nhưng ông vẫn nuôi chí chống Pháp. Lợi dụng thực dân đang khuyến khích mở đồn điền vùng thượng du, ông lập tại vùng chợ Kỳ (Yên Thế, Bắc Giang) một đồn điền lớn nhằm thu hút nghĩa sĩ và bí mật liên hệ với nghĩa quân Đề Thám. Bị lộ, ông bị bắt giam ngày 22/9/1897 và bị đày ra quần đảo Tahiti (thuộc Poninêdi thuộc Thái Bình Dương). Ông qua đời tại đây ngày 17/7/1929.

Từ điển Thái Bình; Tỉnh ủy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Nxb Văn hóa thông tin, 2010 (Tr. 492)

8. PHỐ TRẦN THỦ ĐỘ.

- Điểm đầu: Cây xăng Huyện đội (nút giao đường QL 39).

- Điểm cuối: Nhà ông Thụ (nút giao đường ĐH. 59)

- Chiều dài: 600m

- Chiều rộng: 9m

- Thuyết minh: **Trần Thủ Độ** (1194-1264): Thái sư triều Trần. Sinh ra và lớn lên tại Hải Ấp (nay thuộc huyện Hưng Hà) là một nhà chính trị, quân sự có tài, người sang lập, bảo vệ triều Trần. Năm 1209, nhân triều đình có loạn Quách Bốc vua Lý Cao tông phải chạy lên Quy Hóa. Thái tử Sảm chạy về Hải Ấp, Trần Lý

(chú Trần Thủ Độ) phò Thái tử Sảm. Năm 1210, nước yên, ông cùng Trần Tự Khánh phò Thái tử về Kinh. Những năm đầu Thái tử Sảm lên ngôi, ông và Trần tự Khánh phải bôn ban đánh Đông, dẹp Bắc. Năm 1224, ông được giao chức Điện tiền chỉ huy sứ nắm giữ cấm binh. Sau việc Lý Huệ Tông mắc chứng bệnh điên, Lý Phật Kim mới 8 tuổi lên ngôi, lấy hiệu là Chiêu Hoàng, rồi chuyển giao vương quyền cho nhà Trần. Năm 1234, được phong Thống quốc Thái sư. Vào năm 1258, quân Mông Cổ xâm lược nước ta, ông nói với Trần Thái Tông: "Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo". Là Đại thần trong triều, nhưng ông coi trọng và khuyến khích người nói thẳng. Có lần vua Trần Thái Tông muốn cho người anh của Trần Thủ Độ là An Quốc lên làm Tể tướng, ông đã can gián, tâu: "Nếu cho thần giỏi hơn An Quốc thì không thể cử An Quốc. Anh em đều làm Tể tướng cả thì việc triều đình sẽ ra sao?" Trần Thủ Độ mất tháng Giêng năm Giáp Tý (1264). Ông được an táng tại thôn Ngừ, xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; được truy tặng Thượng phụ Thái sư Trung Vũ Đại Vương. Nhiều nơi trong nước đã lập đền thờ ông.

Từ điển Thái Bình; Tỉnh ủy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Nxb Văn hóa thông tin, 2010. (Tr. 961)

9. PHỐ TRẦN THÁI TÔNG

- Điểm đầu: Cống Đồng Nhân (nút giao đường QL 39)
- Điểm cuối: Dốc Chàng (nút giao đường đê Đăn Chàng)
- Chiều dài: 1.080 m
- Chiều rộng: 10m

- Thuyết minh: **Trần Thái Tông (1218-1277)**: Vua mở nghiệp nhà Trần, tên thật là Trần Cảnh, lại có tên Trần Bò, sinh năm 1218 tại phủ đệ Tỉnh Cương, huyện Ngự Thiên, phủ Long Hưng (nay là thôn Tam Đường, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà). Tháng 10 năm Kiến Gia thứ 4 (1224), Lý Chiêu Hoàng lên ngôi, Trần Cảnh được vào cung giữ chức nội thị chính thủ. Được Lý Chiêu Hoàng quý mến, sau được cô, chú tác thành vợ chồng, rồi Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng. Trần Cảnh đăng quang, mở ra triều Trần. Năm 1234, Thượng hoàng Trần Thừa qua đời, vua trực tiếp trị vì đất nước. Các bề tôi có công tôn phò đều được ban chức cao, bổng hậu. Trong hoàng tộc, với bề trên thì hiếu thuận, với anh em thì chí tình. Nước được chia thành 12 lộ, đặt chức an phủ, trấn phủ, quan đại tư xã, tiểu tư xã, bộ máy từ trung ương xuống tận cơ sở đều nắm chắc. Trần Thái Tông đã lãnh đạo quân dân Đại Việt đánh bại cuộc xâm lược lần thứ nhất của quân Mông Cổ (1258). Ngày 1 tháng 4 năm Bảo Phù thứ 5 (1277), Trần Thái Tông mất tại cung Vạn Thọ.

Từ điển Thái Bình; Tinh ủy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Nxb Văn hóa thông tin, 2010.(Tr. 957)

10. PHỐ TRẦN THÁNH TÔNG

- Điểm đầu: Siêu thị điện thoại FPT (Cổng Đồng Nhân - nút giao đường QL 39)
- Điểm cuối: Trạm bơm Chàng II (nút giao đường đê Đăn Chàng)
- Chiều dài: 1.050 m
- Chiều rộng: 9,5m

- Thuyết minh: **Trần Thánh Tông** (1258-1278): Tên thật là Trần Hoảng, con trưởng của Trần Thái Tông và Công chúa Lý Thị Thuận Thiên. Vua thứ 2 của triều Trần. Năm 1258 cùng vua cha triệu tập Hội nghị Diên Hồng, phát động lòng yêu nước của toàn dân và cùng các tướng lĩnh phản công đánh đuổi quân Mông Cổ, khôi phục kinh thành Thăng Long. Lên ngôi năm 19 tuổi, ở ngôi 21 năm, nhường ngôi cho con là Trần Khâm (Trần Nhân Tông), lên làm Thượng Hoàng. Là ông vua nhân từ, tôn trọng hiền tài, biệt đãi anh em và người trong họ, chăm lo, săn sóc đến việc huấn luyện văn võ cho con cháu người trong hoàng tộc nên các vương hầu ai cũng hòa mục, kính sợ. Trần Thánh Tông còn 6 bài thơ chép trong “Việt âm thi tập”.

Từ điển Thái Bình; Tinh ủy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Nxb Văn hóa thông tin, 2010 (Tr. 958)

11. PHỐ TRẦN NHÂN TÔNG.

- Điểm đầu: Công an huyện + Nhà Bà Huệ (nút giao đường QL 39)
- Điểm cuối: Nhà ông Tùng (nút giao đường đê Đăn Chàng)
- Chiều dài: 1.100m
- Chiều rộng: 9,5m

- Thuyết minh: **Trần Nhân Tông** (1279-1293): Tên húy là Trần Khâm, vua thứ 3 của triều Trần. Trong thời gian ông làm vua, nước Đại Việt bị quân Mông Nguyên xâm lược lần thứ 2 (1285) và lần thứ 3 (1288). Trần Nhân Tông trở thành ngọn cờ tiêu biểu lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn gian khổ đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi huy hoàng. Ông vừa là nhà chiến lược tài giỏi, vừa là vị tướng cầm quân dũng cảm ngoài chiến trường. Ông còn là một triết gia lớn, đứng đầu phái Thiền Trúc Lâm Yên Tử; một thi sĩ tài hoa, tác giả hai câu thơ bất hủ viết tại Long Hưng, bên lăng Trần Thái Tông, lúc làm lễ dâng tù binh mừng chiến thắng, ngày 1/4/1288: *Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã/ Sơn hà thiên cổ điện kim âu.*

Từ điển Thái Bình; Tỉnh ủy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Nxb Văn hóa thông tin, 2010 (Tr. 954)

C. TÊN ĐƯỜNG, TÊN PHỐ THỊ TRẦN HƯNG NHÂN

* Tổng số 04 tuyến đường cần đặt tên:

1. ĐƯỜNG TRẦN THỊ DUNG

Trục đường dẫn về xã Liên Hiệp quê hương và đền thờ của Linh từ Quốc mẫu Trần Thị Dung.

- Điểm đầu: Nút giao đường trục thôn Chiêm xã Liên Hiệp

- Điểm cuối: Cây xăng nhà ông Bình (giáp xã Tân Lễ)

- Chiều dài: 3.900m

- Chiều rộng: 19m

- Thuyết minh: **Trần Thị Dung** (?-1259): Là con gái của **Trần Lý**, sinh ra ở ấp Ngừ, dân gian thường gọi là cô Ngừ (tên một loài cá), đẹp người, đẹp nét. Năm Kỷ Mão (1209), kinh thành có loạn Quách Bốc, Thái tử Sảm chạy loạn về Hải ấp lấy Trần Thị Dung làm vợ. Năm 1211, mới được đón vào cung, được phong Nguyên phi, chẳng bao lâu sau lại bị giáng xuống làm Ngự nữ (hầu vua). Lý Cao Tông mất, Thái tử Sảm lên ngôi, tức Lý Huệ Tông (1211-1224), bốn năm sau bà mới chính thức được phong Hoàng hậu. Huệ Tông làm vua chẳng được bao lâu thì nhường ngôi cho con gái là Lý Chiêu Hoàng (1124). Trần Thị Dung trở thành Hoàng Thái hậu và chính bà đã cùng Trần Thủ Độ làm cuộc chuyển giao vương triều từ nhà Lý sang nhà Trần một cách êm đẹp. Sử gia Ngô Sĩ Liên ghi nhận: “Trời sinh Linh Từ để mở nghiệp nhà Trần”. Vua Trần Thái Tông tác thành bà cho Trần Thủ Độ. Trần Liễu và Trần Cảnh có chuyện bất hòa, bà đã đứng ra dàn xếp. Giặc Mông Cổ xâm lược, bà đảm nhiệm việc đưa toàn bộ Hoàng gia về Long Hưng (Hưng Hà nay). Bà được phong “Linh Từ Quốc mẫu”. Bà mất, vua Trần Thái Tông cho xây lăng mộ tại làng Phù Ngự, huyện Ngự Thiên, lộ Long Hưng

Từ điển Thái Bình; Tỉnh ủy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Nxb Văn hóa thông tin, 2010. (Tr. 959)

2. ĐƯỜNG PHẠM ĐÔN LỄ

Trục đường dẫn về xã Tân Lễ nơi có Đền thờ Trạng nguyên Phạm Đôn Lễ.

- Điểm đầu: Cầu Đen (nút giao với Quốc lộ 39)

- Điểm cuối: Kênh tưới cấp 3 loại I, trạm bơm Phạm Lễ (xã Tân Lễ)

- Chiều dài: 700m
- Chiều rộng: 6,5m
- Thuyết minh: **Phạm Đôn Lễ** (1454-?): Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ Đệ nhất danh (Trạng nguyên) khoa Tân Sửu, niên hiệu Hồng Đức 12 (1481). Quê làng Hải Triều, huyện Ngự Thiên (nay thuộc xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà). Xuất thân trong một gia đình nghèo, phụ thân làm nghề xuôi ngược trên sông Luộc, mẹ bán nước vối, dựng lều ở bến đò Cà. Một hôm, khách qua đường thấy “tướng mạo ra vẻ thân nho” nhận làm con nuôi, cho học hành, đi thi đỗ Trạng nguyên. Năm 1484, giữ chức Chánh sứ sang Yên Kinh. Nhân chuyến đi ông học được kỹ thuật chế tác khung dệt chiếu, pha chế màu nhuộm cối... về nước truyền dạy lại cho dân, nhờ đó mà chiếu Hới quê ông càng nổi tiếng, nghề chiếu được truyền ra nhiều nơi. Dân tôn ông là Trạng Chiếu. Khi ông mất, dân lập đền thờ là gọi là đền Quan Trạng.

Từ điển Thái Bình; Tỉnh ủy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Nxb Văn hóa thông tin, 2010. (Tr.705).

3. ĐƯỜNG LƯU KHÁNH ĐÀM

Trục đường dẫn về quê hương và đền thờ của Thái Úy Lưu Khánh Đàm.

- Điểm đầu: Cây xăng Khải Chín (nút giao với Quốc lộ 39)
- Điểm cuối: Xưởng gạch bê tông thủ công ông Tiến (giáp xã Canh Tân).
- Chiều dài: 1.500m
- Chiều rộng: 10m
- Thuyết minh: Lưu Khánh Đàm (?-1136): Người ấp Lưu Xá (nay thuộc xã Canh Tân, huyện Hưng Hà); là con của Lưu Ngữ, anh của Lưu Điều. Từ nhỏ đã thông hiểu luật âm dương, tinh thông về văn học, lại là người ôn hoà, trung hậu, sớm có chí phò vua giúp nước. Được cha ký thác nhờ Lý Công Uẩn trông nom dạy bảo, ngày Lý Công Uẩn lên ngôi có sự trợ giúp của ông. Mới 22 tuổi, ông đã được phong tước Quang Lộc đại phu, chức Cận thị tả hữu. Chính Lưu Khánh Đàm là người xướng xuất với Lý Thái Tổ về việc dời đô ra Long Thành. Ông nói: “Long Thành (hay Long Châu) là đất dài mạnh, là cái gốc vững bền, đóng đô ở đây thì quốc gia cường thịnh, lâu dài, thiên hạ vô địch, mong Bệ hạ dời đô ra đó”. Lý Thái Tổ nghe lời. Thời Lý 3 lần giặc Tống vào đánh chiếm nước ta, đều bị quân dân ta đánh bại, Thái Tổ xét ông là người đánh Nam, dẹp Bắc, bèn phong ông làm Thái phó, Khai quốc công thần. Cuối đời ông xin về Lưu Xá, sửa chùa làng và tu tại đó. Tương truyền trong những năm tu ở chùa làng, ông cùng các sư Giác Hải, Dương Không Lộ, Nguyễn Minh Không tổ chức cho dân “khai thông sông Luộc, móc rột sông Sinh, đào phình sông Hóa”. Ngày Lưu

Khánh Đàm qua đời, vua Thánh Tông về dự lễ an táng. Vì ông là Khai quốc công thần nên vua ban tên chùa nơi ông tu hành là Bảo Quốc Tự, ban cho ông tước Vương, ban mỹ tự là “Chính Trực Chiêu Cảm”, lại cho xây một tháp cao 9 trượng, 9 tầng ở bên lăng của ông. Dân làng Lưu Xá nhớ ơn, xây đền thờ và tôn ông làm Thành hoàng. Lý Nhân Tông lên ngôi, ban cho ông bốn chữ đẹp “Hiển Ứng Linh Thông”; các triều sau đều có sắc phong thần cho ông.

Từ điển Thái Bình; Tỉnh ủy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Nxb Văn hóa thông tin, 2010. (Tr. 547).

4. ĐƯỜNG PHÙNG TÁ THANG

- Điểm đầu: Nghĩa trang liệt sỹ (nút giao với Quốc lộ 39)
- Điểm cuối: Công ty may Đức Giang (nút giao đường Đốc Văn)
- Chiều dài: 1.600m
- Chiều rộng: 6,5m

- Thuyết minh: Phùng Tá Thang (?-1245): Người làng Mỹ Xá (nay thuộc xã Phú Sơn, huyện Hưng Hà), là một trí thức xuất sắc dưới triều Lý, thân phụ của quan nội hầu Phùng Tá Chu, có công trong việc hình thành giáo phái Trúc Lâm. Trần Thái Tông là học trò của Phùng Tá Thang về giáo lý Phật. Theo truyền thuyết dân gian ông đã gặp Trần Cảnh lúc nhỏ, ngắm kỹ dung nhan và đoán: Người này dung mạo khác thường, sau sẽ là quân vương. Vì vậy cha con ông sớm tham gia hưng nghiệp nhà Trần, giúp vua Trần Thái Tông hiểu biết đạo Phật. Tháng 3 năm Quý Mão (1243) Tá Thang được phong tước Tả Nhai (Tả Nhai là phẩm cao nhất của Tăng đạo). Tương truyền ông mất ở chùa Lộng Khê (xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ), ở đây ông được thờ bậc thứ nhì dưới sư Giác Hải.

Từ điển Thái Bình; Tỉnh ủy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Nxb Văn hóa thông tin, 2010 (Tr. 759)

*** Tổng số 05 tuyến phố cần đặt tên:**

1. PHỐ LÊ THÁNH TÔNG

Tuyến đường chạy qua khu di tích quốc gia Đền Vua Lê.

- Điểm đầu: Bưu điện thị trấn Hưng Nhân
- Điểm cuối: Ngã tư Giếng Đâu
- Chiều dài: 1.000m
- Chiều rộng: 10m

- Thuyết minh: **Lê Thánh Tông** (1441-1497): Tên húy là Lê Tư Thành, vua và nhà thơ Việt Nam thời Lê sơ, là người thông minh ham học hỏi, thông hiểu kinh sử, tập, luật, thi, họa, nổi tiếng uyên bác, lên ngôi năm 1460 trị vì đất nước 37 năm, lấy hiệu là Quang Thuận (1460-1469), Hồng Đức (1470-1497). Ông chủ trì biên soạn Bộ Luật Hồng Đức nổi tiếng của quốc gia Đại Việt. Là người tổ chức biên soạn nhiều bộ sách quý như “Thiên nam dư hạ tập”, “Đại Việt sử ký toàn thư”...Dưới thời Lê Thánh Tông trị vì đất nước trở nên giàu có, biên giới mở mang, chế độ phong kiến được củng cố vững chắc, nhân dân an cư lạc nghiệp, văn hóa giáo dục phát triển, đạo Nho trở thành quốc giáo. Ông là một nhà vua “văn võ song toàn”.

Từ điển bách khoa Việt Nam (Tập 2, Tr. 671).

2. PHỐ HƯNG NHÂN

Đây là tuyến đường chạy qua phố Hưng Nhân cổ

- Điểm đầu: Bưu điện Hưng Nhân
- Điểm cuối: Dốc Văn (đê tả Hồng Hà I).
- Chiều dài: 1.500m
- Chiều rộng: 9m

- Thuyết minh: Huyện cũ trước 1945. Đời Trần là huyện Ngự Thiên thuộc phủ Long Hưng. Thời Minh đổi là huyện Tân Hóa phủ Trấn Man. Đời Lê lấy lại tên cũ là huyện Ngự Thiên, thuộc phủ Tiên Hưng, thừa tuyên Sơn Nam. Năm Gia Long thứ 7 (1808) đổi là huyện Hưng Nhân, thuộc phủ Tiên Hưng, trấn Sơn Nam Hạ (1822 đổi là trấn Nam Định, từ 1831 thuộc tỉnh Hưng Yên, từ 1849 thuộc tỉnh Thái Bình). Tháng 6/1969 hợp nhất với huyện Duyên Hà thành huyện Hưng Hà.

Từ điển Thái Bình; Tỉnh ủy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Nxb Văn hóa thông tin, 2010. (Tr. 453).

3. PHỐ NGỰ THIÊN

Tên Ngự Thiên gắn với Vương Triều Trần, Phố Ngự Thiên là trục đường dẫn về khu di tích quốc gia đặc biệt Lăng mộ và Đền thờ các Vua Trần.

- Điểm đầu: Cầu Lê (giáp xã Tiến Đức)
- Điểm cuối: Bưu điện thị trấn Hưng Nhân
- Chiều dài: 1.200m
- Chiều rộng: 10m
- Thuyết minh: Huyện cũ thuộc phủ Long Hưng thời Trần. Thời kỳ nhà Minh đô hộ đổi là huyện Tân Hóa thuộc phủ Trấn Man. Nhà Lê lấy lại tên cũ là huyện

Ngự Thiên thuộc phủ Tân Hưng (sau đổi là Tiên Hưng). Năm Gia Long thứ 7 (1808) đổi là huyện Hưng Nhân thuộc phủ Tiên Hưng.

Từ điển Thái Bình; Tinh úy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Nxb Văn hóa thông tin, 2010. (Tr. 453, Tr.683).

4. PHỐ PHÙNG TÁ CHU

Tuyến đường chạy qua khu Mễ, nơi có di tích thờ Ngài Phùng Tá Chu.

- Điểm đầu: Nút giao đường 39 mới đoạn tránh thị trấn Hưng Nhân

- Điểm cuối: Nhà ông Hưng Khu Đặng Xá

- Chiều dài: 1.200m

- Chiều rộng: 9m

- Thuyết minh: **Phùng Tá Chu** (?-1241): Người có công trong việc thành lập nhà Trần. Quê huyện Ngự Thiên (nay là Hưng Hà, Thái Bình). Ông làm quan cho nhà Lý, đất nước loạn ly, vua và thái tử bỏ kinh thành, sau đó ông phải dựa và thế lực họ Trần. Nhờ giúp họ Trần nhiều trong việc đánh bại các thế lực chống đối, khi nhà Trần thành lập, ông được phong Phụ quốc thái úy, cuối năm 1226, ông được cử cai quản châu Nghệ An được quyền ban tước phẩm hạng trung cho các quan, rồi sau đó mới tâu lên vua, ông được phong tước Hưng Nhân vương, đến năm 1236 gia phong Đại vương. Năm 1239, ông được gia phong Nhập nội thái phó, lại giao trực tiếp tổ chức doanh tạo cung điện Thiên Trường, năm 1240 lại được tin tưởng giao xây dựng 5 hành cung ở Thanh Hoá.

Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam; Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quýnh. Nxb Giáo dục, 2005. (Tr. 76).

5. PHỐ PHẠM KÍNH ÂN

Tuyến đường chạy về Khu Đặng Xá, nơi có di tích cấp tỉnh thờ Ngài Phạm Kính Ân.

- Điểm đầu: Cầu Độc Lập (Nút giao đường 39 cũ)

- Điểm cuối: Dốc Tía (khu Đặng Xá)

- Chiều dài: 2.000m

- Chiều rộng: 9m

- Thuyết minh: **Phạm Kính Ân** (1169-1251): Quê ấp Đặng Xá (nay là thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà). Từ triều Lý đã làm quan Nội Hầu. Ông đã có công hưng nghiệp triều Trần. Từng được phong Thái phó, tước bảo Trung Quan hầu, được đặc cách ban cho mũ áo Đại Vương. Mùa đông năm Bính Tý (1240), làm Đốc tướng

đi đánh giặc Tống ở biên giới. Vua Trần Thái Tông đã ban thưởng cho ông và binh sỹ (trương truyền ông đã đem hết bổng lộc ban phát cho các binh lính nên đương thời ông được khen là liêm chính). Khi ông mất (1251), được ghi công là người mở nghiệp, được ban lộc điền. Xưa, ở Đặng Xá có ấp Kính Ân.

Từ điển Thái Bình; Tinh úy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Nxb Văn hóa thông tin, 2010. (Tr.711).

V. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ BIÊN:

1. Biển tên đường, tên phố

- Biển được gắn ở đầu, cuối đường, phố và ở các điểm giao nhau với đường, phố khác.

- Biển được gắn trên đầu cột sắt chôn vững chắc, vị trí cột ở gần mép góc vuông vỉa hè của hai bên đường, phố giao nhau gắn vuông góc với nhau trên 1 cột, tại nơi gắn biển có cột đèn ở vị trí thích hợp thì được gắn trên cột đèn đó.

2. Biển số hiệu ngõ, ngách

- Không đặt tên ngõ, ngách. Ngõ được gọi theo biển số nhà nhỏ giữa hai số nhà đầu ngõ, kèm theo tên đường hoặc phố.

VD: Ngõ ở giữa số nhà 99 và 101 phố Nguyễn Du được gọi là:

Ngõ 99

PHỐ NGUYỄN DU

- Biển đặt tại vị trí giao nhau với đường, phố chỉ đặt 01 biển có hai mặt.

3. Biển số nhà:

+ Nhà bên trái lấy số lẻ, nhà bên phải lấy số chẵn;

+ Chiều đánh số nhà được thực hiện từ trung tâm thị trấn đi ra phía ngoài;

+ Trường hợp các tuyến đường, phố nối thông giữa hai đường, phố có mặt cắt ngang tương đương nhau; chiều đánh số nhà được thực hiện theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, từ Đông Bắc sang Tây Nam, từ Đông Nam sang Tây Bắc;

+ Trường hợp các tuyến đường, phố nối thông giữa hai đường, phố có mặt cắt ngang chênh lệch nhau, chiều đánh số nhà được thực hiện từ điểm đầu nối với đường, phố có mặt cắt ngang lớn hơn;

+ Đối với các đường dạng bao quanh hoặc đường vành đai được đánh theo chiều quay của kim đồng hồ.

VI. VỀ KÍCH THƯỚC

1. Biển tên đường, tên phố

- Hình chữ nhật, kích thước 75cm x 40cm, nền xanh lam sẫm, đường viền trắng, rộng 0,5cm cách mép ngoài của biển 3cm, bốn góc đường viền uốn cong đều vào bên trong.

- Về chất liệu: Là nhôm lá dập, sơn chất liệu phản quang.

- Chữ viết trên biển kiểu chữ in hoa không có chân, màu trắng, từ đường hoặc phố ở dòng trên, TÊN ĐƯỜNG, TÊN PHỐ ở dòng dưới cỡ chữ to hơn dòng trên.

- Biển đường trên cột sắt, đường kính 10cm trở lên, cao 2,5m.

2. Biển số hiệu ngõ, ngách

Kích thước 60cm x 35cm, viết chữ 2 mặt, các chỉ số giống như tên đường, tên phố.

3. Biển số nhà:

Biển nhà có nền màu xanh lam sẫm, chữ và số màu trắng, đường chỉ viền màu trắng; được làm bằng sắt tráng men hoặc nhôm lá dập, dày 1 mm;

Kích thước của từng loại biển:

- Biển số nhà mặt đường:

+ Biển có 1 hoặc 2 chữ số (chiều rộng x chiều cao): 200 mm x 150 mm;

+ Biển có 3 chữ số: 230 mm x 150 mm;

+ Biển có 4 chữ số: 260 mm x 150 mm;

Gắn tại tường bên trái cửa chính hoặc cổng chính, chiều cao tầm 2,0m tính từ mặt đường.

VII. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Hoàn thành việc xây dựng Đề án: Quý I, năm 2019.

2. Trình các cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án: Quý II năm 2019.

- Công bố công khai Dự kiến đặt tên đường, phố để nhân dân tham gia ý kiến. Việc công bố công khai dự kiến đặt tên đường, phố để nhân dân tham gia góp ý được thực hiện dưới các hình thức sau: Tổ chức hội nghị ở các khu dân cư; Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Hưng Hà và thị trấn Hưng Nhân, lấy ý kiến của các bác nguyên lãnh đạo chủ chốt huyện qua các thời kỳ; Đăng tải trên Trang Thông tin Điện tử của huyện.

- Trình Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Thái Bình thẩm định;

- Phối hợp với Hội đồng tư vấn của Tỉnh tổ chức Hội nghị gồm đại diện các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và các nhà khoa học về các lĩnh vực có liên quan để lấy ý kiến;

- Tổng hợp ý kiến góp ý, hoàn thiện Đề án trình Ủy ban Nhân dân Tỉnh phê duyệt.

3. Tổ chức thực hiện:

- Khảo sát vị trí đặt biển tên đường, tên phố, số nhà;

- Tổ chức thực hiện việc gắn biển tên đường, phố, số nhà (hoàn thành trong Quý II, Quý III năm 2019).

Kinh phí tổ chức đặt biển tên đường, phố, ngõ, ngách, hẻm và số nhà do Ủy ban Nhân dân huyện Hưng Hà; UBND thị trấn Hưng Hà, thị trấn Hưng Nhân và huy động nguồn kinh phí xã hội hóa đóng góp của nhân dân.

Trên đây là Đề án đặt tên đường, tên phố của 02 thị trấn Hưng Hà và thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, đề nghị các cấp có thẩm quyền phê duyệt để Đề án sớm được triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- HĐTV tỉnh;
- Sở VH-TT-DL Thái Bình;
- TT. Huyện ủy, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban chỉ đạo thực hiện đề án;
- Thủ trưởng các phòng, ban có liên quan;
- UBND thị trấn Hưng Hà, thị trấn Hưng Nhân;
- Lưu: VT, VHTT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Dương